

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH GIA
TỈNH LẠNG SƠN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 11/2024/HNGĐ-ST
Ngày 05-6-2024
V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con
chung khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH GIA, TỈNH LẠNG SƠN

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thị Hiệt.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Hoàng Ngọc Quý.
- Ông Dương Công Trang.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Trương Thị Hoi – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa:* Bà Hoàng Thị Lý - Kiểm sát viên.

Trong ngày 05 tháng 6 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 25/2024/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 3 năm 2024 về việc ly hôn, tranh chấp nuôi con chung khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 5 năm 2024 và quyết định hoãn phiên tòa số 04/2024/QĐST-HNGĐ ngày 20 tháng 5 năm 2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Đặng Thị S, sinh năm 1998.

Nơi ĐKKHKT: Thôn K, xã T, huyện B, tỉnh Lạng Sơn.

Chỗ ở hiện nay: Thôn B, xã V, huyện B, tỉnh Lạng Sơn.

Có mặt.

- Bị đơn: Anh Triệu Văn P, sinh năm 1994.

Địa chỉ: Thôn K, xã T, huyện B, tỉnh Lạng Sơn.

Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai có trong hồ sơ vụ án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn chị Đặng Thị S trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Đặng Thị S và anh Triệu Văn P được tự do tìm hiểu nhau và được hai bên gia đình tổ chức hôn lễ cưới theo phong tục tập quán của địa phương; đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện B năm 2016. Quá trình chung sống với nhau ban đầu rất hạnh phúc được khoảng một năm. Sau đó, đầu năm 2017 cuộc sống vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, không còn có tiếng nói chung. Vì mục đích hôn nhân của vợ chồng không đạt được, chị Đặng Thị S đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn với anh Triệu Văn P.

Về con chung: Có 02 người con chung là Triệu Thị Y, sinh ngày 11/02/2016 và cháu Triệu Sinh Đ, sinh ngày 26/12/2017. Khi ly chị Đặng Thị S yêu cầu anh Triệu Văn P trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Chị Đặng Thị S có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi mỗi người con chung là 500.000đồng/1 tháng. Tổng cộng một tháng chị Đặng Thị S cấp dưỡng nuôi 02 người con chung là 1.000.000đồng đến khi hai người con chung đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

Về phía bị đơn anh Triệu Văn P có bản tự khai trình bày như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Triệu Văn P kết hôn với Đặng Thị S vào năm 2016, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện B, tỉnh Lạng Sơn; yêu thương nhau từ năm 2014; kết hôn hoàn toàn tự nguyện, không bị ép buộc. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc. Sau một thời gian từ thi thoảng vợ chồng cãi vã nhau lý do Anh Triệu Văn P thường xuyên chơi bời, đánh bạc, không tu chí trí làm ăn. Đến khoảng hai năm gần đây thì mâu thuẫn trầm trọng hơn. Khoảng từ tháng 9 năm 2023, chị Đặng Thị S bỏ về nhà mẹ đẻ tại thôn Bản Khuông, xã V, huyện B sinh sống từ đó đến nay. Anh Triệu Văn P cũng không sang đón chị Đặng Thị S về lần nào. Nay chị Đặng Thị S yêu cầu ly hôn. Anh Triệu Văn P không đồng ý ly hôn, lý do chị Đặng Thị S phải cấp dưỡng một khoản tiền 50% khoảng 60.000.000 đồng cho hai người con chung thì anh Triệu Văn P mới đồng ý ly hôn.

Về con chung: Có 02 người con chung là Triệu Thị Y, sinh ngày 11/02/2016 và cháu Triệu Sinh Đ, sinh ngày 26/12/2017. Khi ly hôn Triệu Văn P yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Chị Đặng Thị S có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi mỗi người con chung là 500.000đồng/1 tháng. Tổng cộng một tháng chị Đặng Thị S cấp dưỡng nuôi 02 người con chung là 1.000.000 đồng đến khi hai người con chung đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Cụ thể chị Đặng Thị S phải cấp dưỡng một khoản tiền 50% khoảng 60.000.000 đồng cho hai người con chung. Số còn lại anh Triệu Văn P yêu cầu trả theo hàng tháng cho đến các con đến tuổi trưởng thành.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành thông báo thụ lý vụ án, thông báo mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải. Tuy nhiên, bị đơn anh Triệu Văn P vắng mặt. Vì vậy, Tòa án không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Gia phát biểu ý kiến:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký đã thực hiện đúng, đầy đủ các bước về trình tự, thủ tục tố tụng từ khi nhận đơn khởi kiện cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án nguyên đơn chị Đặng Thị S đã chấp hành, thực hiện đúng các quy định tại các Điều 70, 71 của Bộ luật tố tụng dân sự như thực hiện quyền khởi kiện; nộp các tài liệu, chứng cứ chứng minh yêu cầu của mình; có mặt tham gia phiên tòa sơ thẩm. Còn bị đơn anh Triệu Văn P vắng mặt tại Tòa án.

Về việc giải quyết vụ án: Trên cơ sở các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án; qua tranh tụng tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Đặng Thị S. Về con chung: Giao hai con chung là Triệu Thị Y, sinh ngày 11/02/2016 và cháu Triệu Sinh Đ, sinh ngày 26/12/2017 cho anh Triệu Văn P được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Chị Đặng Thị S có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi mỗi người con chung là 500.000đồng/1 tháng. Tổng cộng một tháng chị Đặng Thị S cấp dưỡng nuôi 02 người con chung là 1.000.000đồng đến khi hai người con chung đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi) và có quyền đi lại thăm nom con chung không ai cản trở. Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên không xem xét giải quyết. Về án phí: Nguyên đơn Chị Đặng Thị S được miễn án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn Chị Đặng Thị S khởi kiện yêu cầu giải quyết ly hôn, tranh chấp nuôi con chung khi ly hôn. Vì vậy quan hệ pháp luật là “Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung khi ly hôn” theo khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn anh Triệu Văn P có nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở tại thôn K, xã T, huyện B, tỉnh Lạng Sơn. Do đó, căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ

luật tố tụng dân sự thì thẩm quyền giải quyết thuộc Tòa án nhân dân huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn.

[2] Về tố tụng: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành thu thập tài liệu chứng cứ, thông báo mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải theo quy định pháp luật. Phiên tòa lần thứ nhất hoãn vào ngày 20/5/2024 do bị đơn vắng mặt. Tại phiên tòa xét xử lần thứ hai bị đơn anh Triệu Văn P vắng mặt không có lý do, mặc dù đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng và lập biên bản niêm yết hợp lệ. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh Triệu Văn P là có căn cứ đúng quy định pháp luật.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Việc kết hôn giữa chị Đặng Thị S và anh Triệu Văn P là hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện B nên quan hệ hôn nhân giữa chị Đặng Thị S và anh Triệu Văn P là hợp pháp. Nguyên đơn chị Đặng Thị S trình bày quá trình chung sống hay phát sinh mâu thuẫn, anh Triệu Văn P chơi bời, không tu chí làm ăn dẫn đến vợ chồng không còn có tiếng nói chung, không còn tình cảm. Như vậy, tình trạng hôn nhân giữa chị Đặng Thị S và anh Triệu Văn P đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Anh Triệu Văn P chỉ đồng ý ly hôn khi chị Đặng Thị S phải cấp dưỡng một khoản tiền 50% khoảng 60.000.000 đồng cho hai người con chung; tuy nhiên yêu cầu của anh Triệu Văn P không hợp lý, anh Triệu Văn P cũng thừa nhận vợ chồng có mâu thuẫn, khi chị Đặng Thị S bỏ về nhà bố mẹ sinh sống, anh Triệu Văn P không có động thái tích cực để hàn gắn gia đình. Vì vậy, chị Đặng Thị S yêu cầu ly hôn với anh Triệu Văn P là có căn cứ, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về con chung: Có hai người con chung là Triệu Thị Y, sinh ngày 11/02/2016 và cháu Triệu Sinh Đ, sinh ngày 26/12/2017. Khi ly hôn, theo yêu cầu của chị Đặng Thị S cũng như yêu cầu của anh Triệu Văn P là anh Triệu Văn P được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục hai con chung đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Về cấp dưỡng nuôi con chung, anh Triệu Văn P yêu cầu chị Đặng Thị S phải cấp dưỡng một khoản tiền 50% khoảng 60.000.000 đồng cho hai người con chung. Số còn lại anh Triệu Văn P yêu cầu trả theo hàng tháng cho đến các con đến tuổi trưởng thành là không có căn cứ nên Hội đồng xét xử không chấp nhận. Do chị Đặng Thị S không có nghề nghiệp, nơi cư trú không ổn định, vẫn sống phụ thuộc gia đình bố mẹ. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận mức cấp dưỡng nuôi con chung của chị Đặng Thị S là cấp dưỡng theo phương thức hàng tháng, mỗi tháng 500.000đồng/1 tháng. Tổng cộng một tháng chị Đặng Thị S cấp dưỡng nuôi 02 người con chung là 1.000.000đồng, phương thức cấp dưỡng thực hiện định kỳ hàng tháng, thời gian cấp dưỡng tính từ tháng

6 năm 2024 cho đến khi hai người con chung đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi) và có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

[5] Về tài sản chung và nợ chung của vợ chồng: Chị Đặng Thị S và anh Triệu Văn P trình bày là không có. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Chị Đặng Thị S là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn án phí. Vì vậy, chị Đặng Thị S được miễn án phí ly hôn sơ thẩm và án phí cấp dưỡng theo quy định pháp luật.

[7] Xét thấy ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Các đương sự có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 271; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 57, 81, 82, 83, 84; 107; 110; 116; 117 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 357 Bộ luật dân sự;

Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Đặng Thị S được ly hôn với anh Triệu Văn P.

2. Về con chung: Giao hai con chung là Triệu Thị Y, sinh ngày 11/02/2016 và cháu Triệu Sinh Đ, sinh ngày 26/12/2017 cho anh Triệu Văn P được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Chị Đặng Thị S cấp dưỡng mỗi người con chung mỗi tháng là 500.000đồng/ 1 tháng/ 1 cháu. Tổng cộng chị Đặng Thị S phải cấp dưỡng con chung mỗi tháng là 1.000.000đồng, phương thức cấp dưỡng thực hiện định kỳ hàng tháng, thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 6 năm 2024 cho đến khi hai con chung đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Chị Đặng Thị S có quyền đi lại thăm nom con chung không ai cản trở.

Trường hợp cần thiết hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn yêu cầu; mà người phải thi hành án chưa thi hành thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 357 của Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Chị Đặng Thị S được miễn án phí ly hôn sơ thẩm và án phí cấp dưỡng theo quy định pháp luật.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn Chị Đặng Thị S có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn anh Triệu Văn P vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn;
- Chi cục THADS huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn;
- UBND xã Tân Hòa, huyện Bình Gia;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Dương Thị Hiệt